

Ngành : Dầu khí

Khuyến nghị

MUA

CTCP Lọc hóa Dầu Bình Sơn (UpCom: BSR)

Triển vọng nhờ giá dầu tăng

Giá hiện tại:	24,500	Ngày viết báo cáo:	04/11/2021	Cơ cấu cổ đông	
Giá mục tiêu	28,400	Cổ phiếu lưu hành (Triệu)	3,100	PVN	92.13%
Tỷ suất cổ tức	- %	Vốn hóa (tỷ VND)	73,792	KIM Vietnam	0.53%
Tiềm năng tăng giá	16%	Thanh khoản bình quân 6 tháng:	15,335,484	KITMC	0.13%
		Sở hữu nước ngoài	0.7%	Bùi Minh Tiến	0.00%

Chuyên viên phân tích ngành:

Dương Quang Minh
(Dầu khí)

minhdq@bsc.com.vn

Định giá

BSC khuyến nghị **MUA** cổ phiếu BSR với giá mục tiêu **28,400 VND/CP** (tương đương **upside 15.9%** so với giá đóng cửa ngày 03/11/2021 là 24,500 VND/CP) dựa trên phương pháp P/E và FCFF.

Chuyên viên phân tích kỹ thuật:

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Giá khuyến nghị: N/A

Giá cắt lỗ: 22,200

Dự báo kết quả kinh doanh

- BSC dự báo KQKD năm 2021 của BSR đạt DTT và LNST lần lượt là 90,952 tỷ VND (+57% yoy) và 5,147 tỷ VND, EPS FW = 1,627 VND/CP với giả định (1) Sản lượng tiêu thụ các sản phẩm dầu khí ước đạt 6,3 triệu tấn (+6% yoy), (2) Đơn giá tiêu thụ tăng 40% yoy do sự phục hồi mạnh của giá dầu, và (3) Doanh thu tài chính đạt 825 tỷ VND (+24% yoy).
- BSC dự báo năm 2022, DTT và LNST của BSR lần lượt đạt 108,313 tỷ VND (+19% yoy) và 6,282 tỷ VND (+22% yoy), EPS FW = 1,986 VND/CP với giả định (1) Giá dầu trung bình năm 2022 đạt 82 USD/thùng (+14% yoy); (2) Sản lượng tiêu thụ các sản phẩm dầu khí đạt 6,6 triệu tấn (+5% yoy); và (3) Chính sách ưu đãi thuế nhập khẩu dầu thô 0% tiếp tục được duy trì.

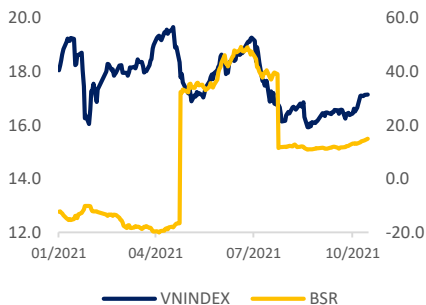
Bảng so sánh giá CP và VN- Index



Quan điểm đầu tư

- Giá dầu thô tăng mạnh lên trên 80 USD/thùng hỗ trợ hoạt động kinh doanh của BSR.
- Thị phần top đầu ngành lọc dầu, với hiệu suất hoạt động thường xuyên trên 100%.
- Triển vọng tiêu thụ tăng dầu tích cực nhờ dịch bệnh được kiểm soát.

Bảng so sánh P/E và VN index



Rủi ro

- Giá dầu thô đầu vào biến động mạnh.
- Cạnh tranh tăng khi thuế nhập khẩu xăng giảm dần về 0% vào năm 2024.

Cập nhật doanh nghiệp

- Trong 9M2021, DTT của BSR đạt 66,599 tỷ VND (+63% yoy), hoàn thành 94% KH năm, và LNST đạt 3,998 tỷ VND, vượt 360% kế hoạch cả năm 2021.
- KQKD 9M2021 tăng trưởng đột biến nhờ diễn biến giá dầu thô thế giới tăng mạnh giúp cải thiện crack spread của BSR, khiến biên lợi nhuận gộp đạt 7%. BSR đã tiêu thụ 1.85 triệu tấn dầu Diesel (+4% yoy), 1.33 triệu tấn xăng Morgas 95 (+11% yoy) và 551 nghìn tấn xăng Morgas 92 (+2% yoy).

	2020	2021F	Peer	VN-Index
PE (x)	-10.8	11.5	16.9	17.2
PB (x)	1.0	1.9	3.2	2.7
PS (x)	0.5	0.7	1.7	2.2
ROE (%)	-9.2	16.5	15.0	16.1
ROA (%)	-5.1	10.1	7.0	2.6
EV/ EBITDA (x)	N/A	8.4	9.5	16.1

	2019	2020	2021E	2022F
Doanh thu	102,824	57,959	90,953	108,313
Lợi nhuận gộp	3,973	-2,215	5,994	7,400
Lợi nhuận sau thuế	2,873	-2,848	5,147	6,282
EPS	898	-906	1,627	1,986
Tăng trưởng EPS	N/A	-201%	-280%	22%
Nợ ròng/ VCSH	18%	42%	28%	18%

CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

Bảng 1: Cập nhật KQKD của BSR 9M2021

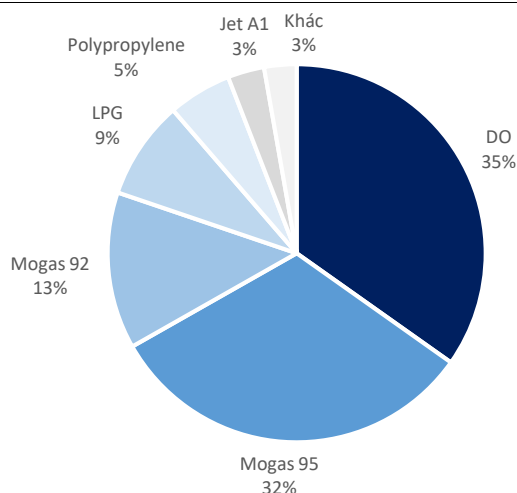
(tỷ VND)	Q3/2021	Q3/2020	% yoy	9M2021	9M2020	% yoy
Doanh thu thuần	17,679	9,098	94%	66,588	40,825	63%
Lợi nhuận gộp	644	281	129%	4,558	-3,588	
GPM (%)	4%	3%		7%	-9%	
CP bán hàng	208	95	119%	557	410	36%
CP QLDN	84	66	28%	252	193	30%
SG&A/Rev (%)	2%	2%		1%	1%	
EBIT	352	121		3,749	-4,191	
DT tài chính	291	133	118%	776	494	57%
CP tài chính	148	94	57%	436	414	5%
LNTT	500	164	204%	4,099	-4,090	
LNST	471	163	189%	3,998	-4,095	
Sản lượng tiêu thụ (tấn)						
Diesel DO	496,867	546,575	-9%	1,850,018	1,781,599	4%
Mogas 95	279,841	339,085	-17%	1,331,931	1,203,505	11%
Mogas 92	139,154	223,186	-38%	551,129	541,770	2%
JetA1	8,531	56,375	-85%	160,901	178,014	-10%
LPG	115,668	56,539	105%	373,374	282,520	32%

Nguồn: BSR, BSC Research

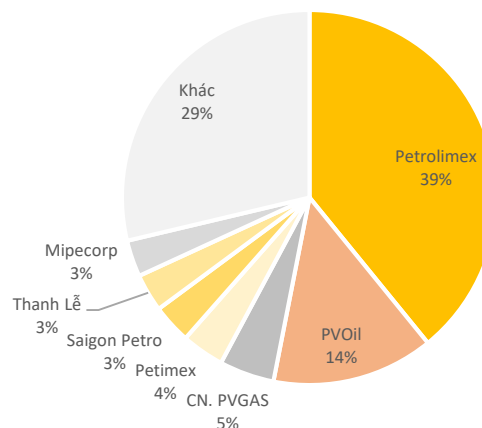
DTT và LNST Q3/2021 đạt lần lượt 17,679 tỷ VND (+94% YoY) và 471 tỷ đồng (+189% YoY). Lũy kế 9M2021, DTT của BSR đạt 66,599 tỷ VND (+63% yoy), hoàn thành 94% KH năm, và LNST đạt 3,998 tỷ VND, vượt 360% kế hoạch cả năm 2021.

Trong quý 3/2021, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, sản lượng tiêu thụ chỉ đạt 1.11 triệu tấn (-40% qoq), và hàng tồn kho tăng gần 70% so với thời điểm cuối quý 2. Lũy kế 9M2021, BSR đã tiêu thụ **1.85 triệu tấn dầu Diesel (+4% yoy), 1.33 triệu tấn xăng Morgas 95 (+11% yoy) và 551 nghìn tấn xăng Morgas 92 (+2% yoy).**

Hình 1: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm



Hình 2: Cơ cấu doanh thu theo khách hàng



Nguồn: BSR, BSC Research

TRIỂN VỌNG KINH DOANH NĂM 2021

Giá dầu thô tăng mạnh hỗ trợ hoạt động kinh doanh của BSR

Giá dầu phục hồi mạnh từ đầu năm 2021 và đã tiệm cận mốc 80 USD/thùng trong quý 3. Quá trình triển khai vaccine nhanh chóng giúp việc sống chung với dịch bệnh trở nên dễ dàng hơn và điều đó hỗ trợ nhu cầu về năng lượng. So với thời điểm đầu năm, giá dầu Brent đã tăng 42% ytd, và đã đạt mức 80 USD thùng vào cuối quý 3. Một số tổ chức lớn đã đưa ra dự báo giá dầu có thể lên tới 100 USD/thùng vào cuối năm 2021 do nhu cầu dầu thô toàn cầu đang vượt quá cung.

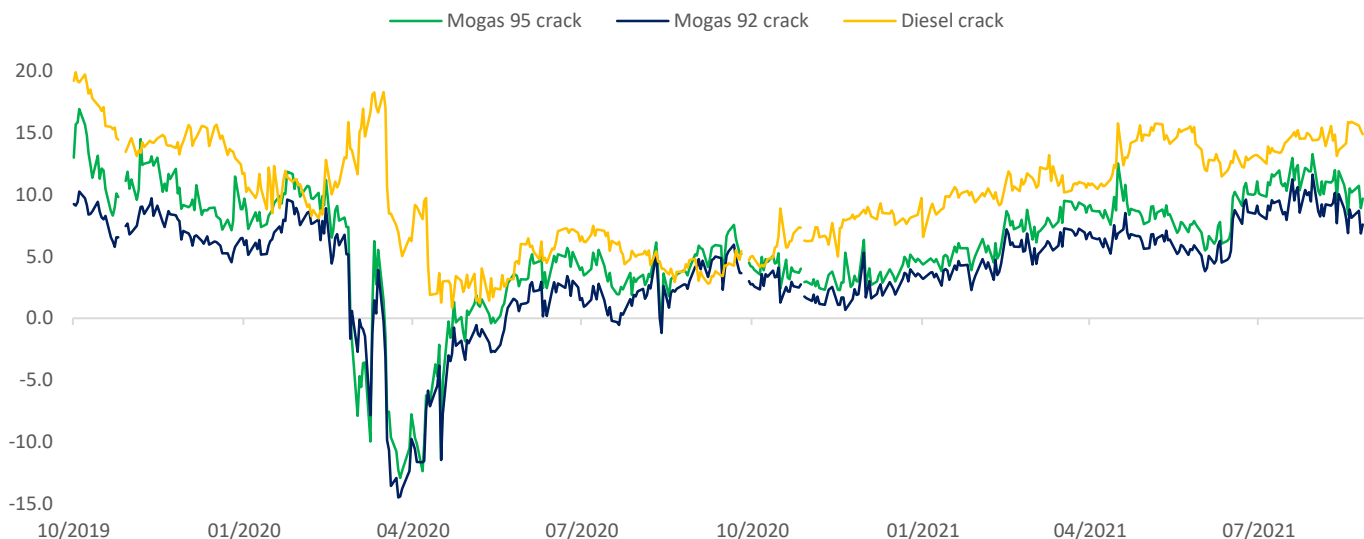
Hình 3: Giá dầu thô thế giới đã phục hồi lên quanh mức 80 USD/thùng



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Kể từ đầu năm 2021, cùng với đà tăng của giá dầu, chênh lệch giữa giá thành sản phẩm và dầu thô (crack spread) của BSR chứng kiến sự phục hồi rõ rệt. BSC kỳ vọng, giá dầu thô sẽ tiếp tục ở mức cao trong giai đoạn tới, từ đó giúp cải thiện đáng kể biên lợi nhuận của BSR.

Hình 3: Biến động chênh lệch giá sản phẩm và dầu thô (Crack spread)

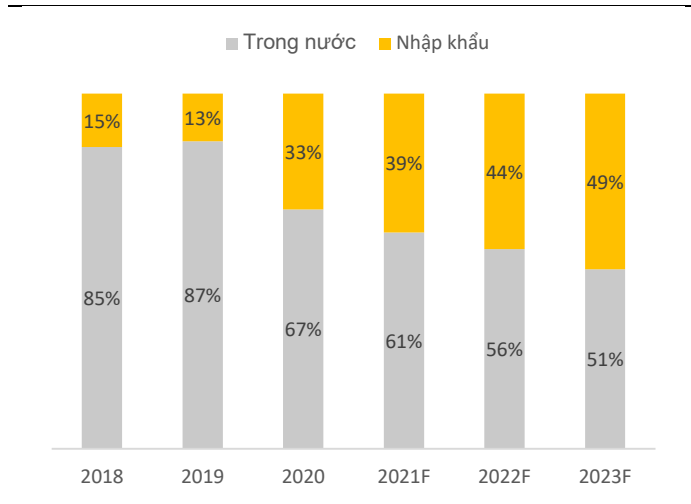


Nguồn: Bloomberg, BSC Research

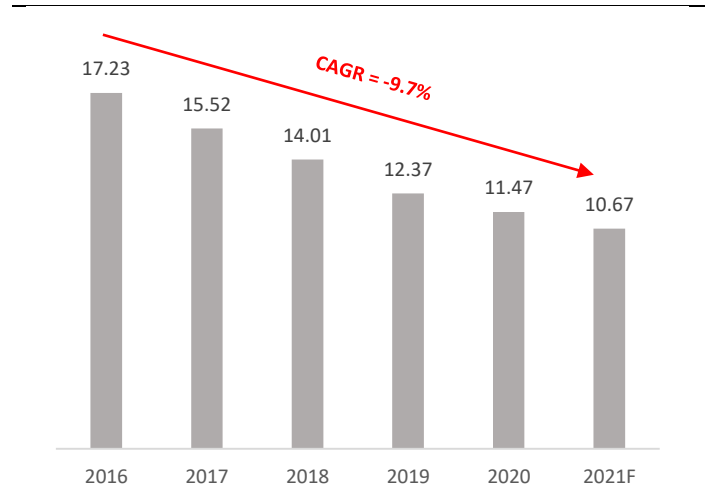
Nguyên liệu đầu vào của BSR có xu hướng ngày càng phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu. Năm 2020, BSR mua khoảng 6,45 triệu tấn dầu thô trong nước và nhập khẩu trong đó khối lượng dầu Việt Nam (Bạch Hổ, Tê Giác Trắng, Sư

Tử Đen, Ruby, Chim Sáo, Rạng Đông) là 4,35 triệu tấn (chiếm 67%), khối lượng dầu thô nhập khẩu các loại (Azeri, WTI Midland, Bonny Light và Sokol) là 2,1 triệu tấn (chiếm 33%). BSC dự báo, **từ năm 2021, tỷ trọng dầu nhập khẩu của BSR sẽ tăng dần** do (1) Thuế nhập khẩu dầu thô giảm từ 5% về 0%; và (2) sản lượng dầu thô trong nước liên tục giảm dần qua các năm.

Hình x: Tỷ trọng dầu thô đầu vào của BSR



Hình x: Sản lượng khai thác dầu thô giảm trung bình gần 10%/năm

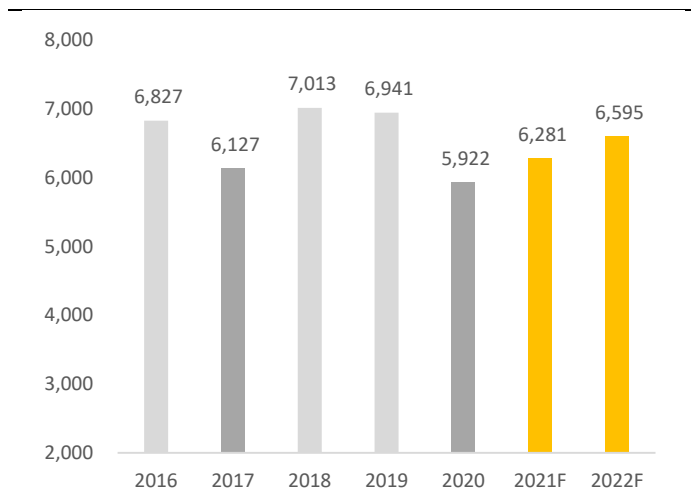


Nguồn: Bộ Công thương, BSC Research

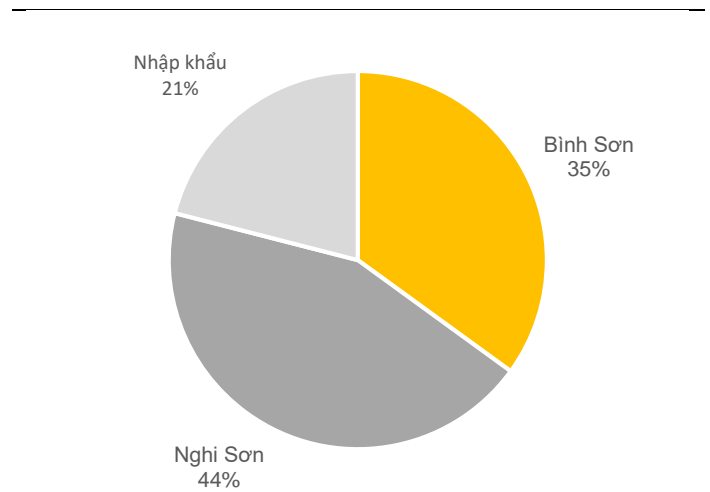
Hiệu suất hoạt động của BSR dự kiến đạt trên 100% giai đoạn 2021 – 2022

Nhà máy có chu kỳ bảo dưỡng định kỳ ba năm một lần, với thời gian mỗi lần bảo dưỡng khoảng 50 ngày. Lần gần đây nhất là năm 2020, BSR đã thực hiện bảo dưỡng định kỳ, khiến sản lượng sản xuất giảm khoảng 10% so với CSTK. Vì vậy, **chúng tôi kỳ vọng giai đoạn 2021 – 2022 nhà máy sẽ vận hành ổn định, với hiệu suất hoạt động đạt trên 100%** do không phải thực hiện bảo dưỡng trung tu/đại tu.

Hình 1: Sản lượng sản xuất của BSR dự kiến ổn định giai đoạn 2021 – 2022



Hình 2: BSR và NSRP chia nhau thị phần lọc dầu trong nước



Nguồn: BSR, BSC Research

BSR dự kiến mở rộng dự án lọc hóa dầu Dung Quất nhằm tăng công suất. Hiện nay tổng sản lượng xăng dầu cung cấp trong nước chỉ đáp ứng khoảng 80% nhu cầu, hơn 20% còn lại là nhập khẩu. Trong đó Lọc hóa dầu Nghi Sơn

(NSRP) chiếm hơn 40-45%, BSR chỉ chiếm 35% trong khi nhà máy luôn hoạt động vượt 100% công suất. Do đó, việc mở rộng nhà máy hiện tại sẽ giúp BSR tăng thêm công suất, tận dụng được phần nhu cầu xăng dầu đang phải nhập khẩu. Tuy nhiên đến nay, BSR vẫn chưa huy động được nguồn vốn tài trợ dự án, trị giá 1,82 tỷ USD (tỷ lệ vay 70%). Chúng tôi sẽ cập nhật thêm về tiến độ huy động vốn và triển khai nâng cấp mở rộng nhà máy của BSR khi có thông tin cụ thể.

Bảng: Công suất sản xuất của BSR

Sản phẩm	Đơn vị tính	Công suất hiện tại	Công suất sau mở rộng
Xăng RON 92/95	Thùng/ngày	65,900	76,100
Dầu Diesel	Thùng/ngày	53,200	68,500
Kerosen/JetA1	Thùng/ngày	15,800	668
FO	Thùng/ngày	7,000	7,100
LPG	Tấn/ngày	1,018	1,006
Polypropylene	Tấn/ngày	462	479
Dầu thô tiêu thụ	Ngàn thùng/năm	148,000	192,000

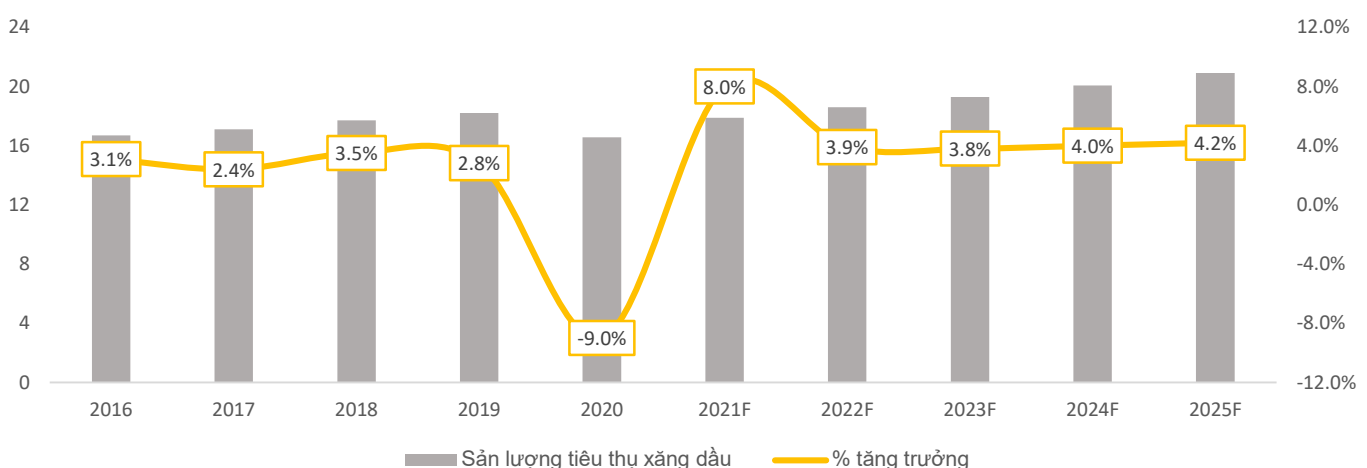
Nguồn: Báo cáo thường niên BSR, BSC Research

Triển vọng tiêu thụ tăng dầu tích cực nhờ dịch bệnh được kiểm soát

Nhu cầu xăng dầu trong nước phục hồi khi dịch Covid được kiểm soát. Hiện nay, xăng dầu thành phẩm sản xuất tại nội địa mới chỉ đáp ứng khoảng 80%, còn 20% còn lại là nhập khẩu. Do vậy, việc kiểm soát tốt dịch bệnh sẽ giúp cải thiện nhu cầu tiêu thụ xăng dầu nội địa, từ đó hỗ trợ quá trình tiêu thụ các sản phẩm của BSR. BSR cũng chủ trương điều chỉnh linh hoạt chế độ vận hành nhà máy để tối đa sản lượng xăng RON95, RON92 và dầu Diesel, hạn chế sản lượng thành phẩm xăng JetA1 trong bối cảnh số lượng chuyến bay nội địa lẫn quốc tế vẫn còn hạn chế do tác động của dịch bệnh Covid19.

Sản lượng tiêu thụ xăng dầu nội địa dự báo tăng trưởng 8% năm 2021 và 4% giai đoạn 2022-2025. Trong năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, các chính sách giãn cách và hạn chế vận chuyển khiến nhu cầu tiêu thụ xăng dầu nội địa giảm mạnh (-9% yoy). Trong thời gian tới, việc kiểm soát tốt dịch bệnh và tiến hành tiêm chủng vắc xin Covid-19 sẽ hỗ trợ nhu cầu tiêu thụ xăng, dầu nội địa phục hồi. BSC dự báo nhu cầu tiêu thụ xăng, dầu ở Việt Nam sẽ tăng 8% yoy cho năm 2021 và duy trì mức tăng trung bình khoảng 4%/năm trong giai đoạn 2022 – 2025.

Hình 1: Sản lượng tiêu thụ xăng dầu dự kiến tăng trưởng 8% năm 2021 và 4% giai đoạn 2022 – 2025



Nguồn: Bộ Công Thương, BSC Research

DỰ BÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

BSC dự báo KQKD năm 2021 của BSR đạt DTT và LNST lần lượt là 90,953 tỷ VND (+57% yoy) và 5,147 tỷ VND, EPS FW = 1,627 VND/CP với giả định:

- Giá dầu trung bình năm 2021 đạt 72 USD/thùng (+69% yoy)
- Sản lượng tiêu thụ các sản phẩm dầu khí ước đạt 6,3 triệu tấn (+6% yoy)
- Đơn giá tiêu thụ tăng 40% yoy do sự phục hồi mạnh của giá dầu.
- Doanh thu tài chính đạt 825 tỷ VND (+24% yoy)

Cho năm 2022, BSC dự báo DTT và LNST của BSR lần lượt đạt 108,313 tỷ VND (+19% yoy) và 6,282 tỷ VND (+22% yoy), EPS FW = 1,986 VND/CP với giả định (1) Giá dầu trung bình năm 2022 đạt 82 USD/thùng (+14% yoy); (2) Sản lượng tiêu thụ các sản phẩm dầu khí ước đạt 6,6 triệu tấn (+5% yoy); và (3) Các chính sách ưu đãi về thuế tiếp tục được duy trì.

Bảng 5: Dự phóng KQKD của BSR

Đv: Tỷ VND	2019	2020	2021E	2022F
Doanh thu thuần	102,824	57,959	90,953	108,313
Lợi nhuận gộp	3,973	-2,215	5,994	7,400
<i>Biên LN gộp</i>	3.9%	-3.8%	6.6%	6.8%
CP bán hàng	-714	-552	-643	-734
CP QLDN	-389	-268	-351	-400
EBIT	3,414	-2,516	5,817	7,029
DT tài chính	537	666	825	758
CP tài chính	-416	-499	-409	-414
Thu nhập khác	65	25	60	74
LNTT	3,054	-2,842	5,476	6,683
LNST	2,873	-2,848	5,147	6,282
<i>Biên LNST</i>	2.8%	-4.9%	5.7%	5.8%
EPS	898	-906	1,627	1,986

Nguồn: BSR, BSC Research

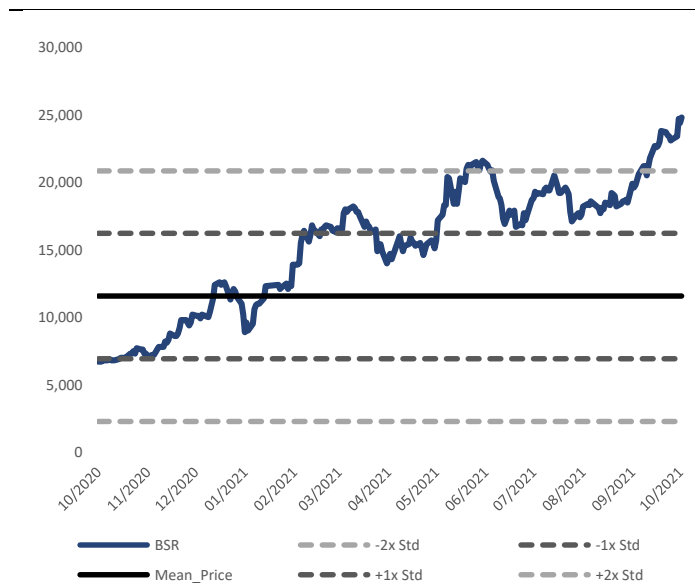
ĐỊNH GIÁ VÀ KHUYẾN NGHỊ

Dựa trên 2 phương pháp P/E và FCFF với tỷ lệ 50%-50%, BSC khuyến nghị **MUA** cổ phiếu BSR với giá mục tiêu **28,400 VND/CP**, tương ứng với mức **upside 15.9%** so với mức giá đóng cửa ngày **03/11/2021** là **24,500 VND**. Chúng tôi tin tưởng vào triển vọng tích cực của BSR nhờ (1) giá dầu tăng giúp crack spread các sản phẩm của BSR duy trì ở mức cao; (2) nhu cầu phục hồi sản lượng các sản phẩm dầu khí sau đại dịch Covid-19; và (3) ưu đãi thuế giúp tiết giảm chi phí trong tương lai; và. Rủi ro giảm giá bao gồm giá dầu thô đầu vào biến động mạnh, và sự cạnh tranh gia tăng khi thuế nhập khẩu xăng giảm dần về 0% vào năm 2024.

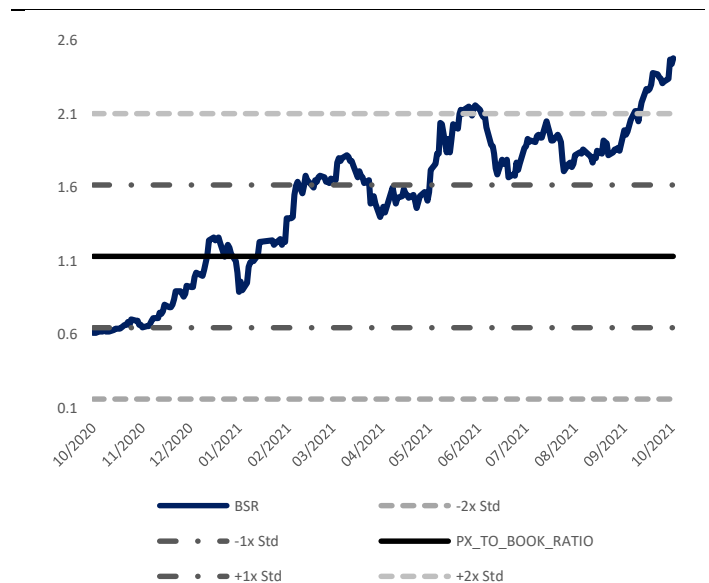
Phương pháp định giá	Giá	Tỷ trọng	Giá bình quân
P/E	27,800	50%	13,900
FCFF	29,000	50%	14,500
Giá mục tiêu			28,400
Giá hiện tại			24,500
Upside			15.9%

Nguồn: BSC Research

Stock Price



Stock PB



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

PHỤ LỤC

	2019	2020	2021E	2022F
Doanh thu thuần	102,824	57,959	90,953	108,313
Giá vốn hàng bán	-98,851	-60,174	-84,958	-100,913
Lợi nhuận gộp	3,973	-2,215	5,994	7,400
Chi phí bán hàng	-714	-552	-643	-734
Chi phí QLDN	-389	-268	-351	-400
Lãi/lỗ HĐKD	2,869	-3,035	5,000	6,266
Doanh thu tài chính	537	666	825	758
Chi phí tài chính	-416	-499	-409	-414
Chi phí lãi vay	-360	-326	-341	-345
Lợi nhuận từ CTLĐ/LK	0	0	0	0
Lãi/lỗ khác	65	25	60	74
Lợi nhuận trước thuế	3,054	-2,842	5,476	6,683
Thuế thu nhập DN	-181	-6	-329	-401
LN sau thuế	2,873	-2,848	5,147	6,282
CĐTS	-41	-39	-51	-63
LNST - CĐTS	2,914	-2,809	5,096	6,220
EBITDA	6,084	35	8,379	9,614
EPS	898	-906	1,627	1,986

	2019	2020	2021E	2022F
Tiền và tương đương tiền	8,352	12,793	13,779	15,274
Đầu tư ngắn hạn	4	958	1,385	1,385
Phải thu ngắn hạn	9,972	7,851	9,126	11,016
Tồn kho	8,515	8,399	11,140	15,668
TS ngắn hạn khác	52	46	33	45
TS ngắn hạn	26,896	30,047	35,464	43,388
TS hữu hình	47,318	47,380	47,562	47,778
Khấu hao	-22,819	-25,287	-27,773	-30,281
TS dở dang dài hạn	1,026	1,101	1,661	2,221
Đầu tư dài hạn	10	10	10	10
TS dài hạn khác	271	1,855	1,155	455
TS dài hạn	26,688	25,875	23,354	20,864
Tổng TS	53,584	55,923	58,817	64,252
Phải trả ngắn hạn	7,068	6,966	7,167	9,016
Vay ngắn hạn	1,106	9,969	8,186	6,499
Nợ ngắn hạn khác	4,742	3,490	3,726	3,732
Tổng Nợ ngắn hạn	12,916	20,424	19,079	19,246
Vay dài hạn	5,192	3,022	2,115	1,058
Nợ dài hạn khác	1,422	1,401	1,430	1,472
Tổng Nợ dài hạn	6,614	4,423	3,545	2,530
Tổng Nợ	19,530	24,847	22,624	21,776
Vốn góp	31,005	31,005	31,005	31,005
Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0
LN chưa phân phối	2,975	38	5,186	11,468
Vốn chủ khác	3	3	3	3
Cổ đông thiểu số	71	29	0	0
Tổng Vốn chủ sở hữu	34,054	31,075	36,193	42,476
Tổng nguồn vốn	53,584	55,923	58,817	64,252
Số CP lưu hành (triệu)	3,100	3,100	3,100	3,100

	2019	2020	2021E	2022F
(Lỗ)/LNST	3,054	-2,842	5,476	6,683
Khấu hao	2,670	2,552	2,562	2,586
Thay đổi VLD	-371	764	-3,541	-4,616
Điều chỉnh khác	-416	-225	-420	-385
LCTT từ HĐKD	4,937	248	4,077	4,268
Tiền chi mua TSCĐ	-269	-99	-381	-397
Tiền từ đầu tư khác	326	-478	-19	369
LCTT từ HĐ Đầu tư	57	-576	-400	-29
Tiền chi trả cổ tức	-508	-2	0	0
Vay ròng	-1,895	6,693	-2,690	-2,745
Tiền thu khác	0	0	0	0
LCTT từ HĐ Tài chính	-2,403	4,770	-2,690	-2,745
Dòng tiền đầu kỳ	5,762	8,352	12,793	13,779
Tiền trong kì	2,591	4,442	987	1,494
Dòng tiền cuối kỳ	8,352	12,793	13,779	15,274

	2019	2020	2021E	2022F
KN thanh toán				
H số TT ngắn hạn	1.38	1.21	1.57	1.99
H số TT nhanh	0.94	0.87	1.08	1.27
Cơ cấu vốn				
H số Nợ/TTS	36%	44%	38%	34%
H số Nợ/VCSH	57%	80%	63%	51%
Năng lực hoạt động				
Số ngày HTK	32.76	51.30	46.64	46.17
Số ngày phải thu	32.83	54.76	33.19	33.19
Số ngày phải trả	24.30	42.64	29.41	28.01
CCC	41.28	63.41	50.41	51.35
Tỉ suất lợi nhuận				
Lợi nhuận gộp	4%	-4%	7%	7%
Lợi nhuận LNST	3%	-5%	6%	6%
ROE	8%	-9%	14%	15%
ROA	5%	-5%	9%	10%
Định Giá				
PE	8.73	-10.85	14.44	11.83
PB	0.75	0.99	2.03	1.72
Tăng trưởng				
Tăng trưởng DTT	-8%	-44%	57%	19%
Tăng trưởng EBIT	-20%	-174%	-331%	21%
Tăng trưởng LNST	-19%	-193%	-293%	22%
Tăng trưởng EPS	N/A	N/A	N/A	22%

Nguồn: BSR, BSC Research

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về doanh nghiệp. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10&11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84439352722
Fax: +84422200669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
Tel: +84838218885
Fax: +84838218510

<https://www.bsc.com.vn>
<https://www.facebook.com/BIDVSecurities>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

